

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP 26 từ đầu năm đến nay

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 1370/SNN-KHTH ngày 07/6/2022 về việc tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP 26. Chi cục Kiểm lâm báo cáo tình hình triển khai thực hiện, như sau:

I. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN VÀ PHỔ BIẾN CAM KẾT CỦA VIỆT NAM

Chi cục Kiểm lâm đã tổ chức quán triệt, phổ biến, triển khai cho toàn lực lượng kiểm lâm các nội dung Cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP 26 (Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc lần thứ 26); Quyết định số 2157/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu; Quyết định số 2201/QĐ-TTg ngày 26/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo; Văn bản số 9289/VPCP-QHQT ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai kết quả tham dự Hội nghị Thượng đỉnh COP 26.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, bảo vệ rừng

a) Triển khai thực hiện nghiêm, có hiệu quả các quy định, chính sách quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

b) Triển khai công tác khoán bảo vệ 121.369 ha rừng cho hộ gia đình, cộng đồng địa phương và 377,8 ha đất lâm nghiệp giao khoán khoán nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên.

c) Quản lý chặt chẽ, bảo vệ, duy trì và phục hồi rừng tự nhiên, nâng cao chất lượng rừng trồng, nhất là rừng gỗ lớn góp phần thực hiện đạt chỉ tiêu tỷ lệ che phủ rừng hàng năm do UBND tỉnh giao, trong đó năm 2021 đạt 56,51%, dự kiến năm 2022 đạt 56,9%, phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 58%.

c) Ứng dụng công nghệ cao để quản lý rừng

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 02/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc triển khai Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình phát triển nghiên cứu, sản

xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Ứng dụng công nghệ viễn thám, công nghệ thông tin và hệ thống thông tin địa lý (GIS) theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và cảnh báo nguy cơ cháy rừng, cụ thể:

+ Chi cục Kiểm lâm ứng dụng phần mềm Mapinfor, phần mềm QGIS để theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp; các dữ liệu về tài nguyên rừng, đất rừng được điện tử hóa; xây dựng cơ sở dữ liệu và biên tập bản đồ trên nền dữ liệu các lô rừng quản lý và các lô rừng biến động do các nguyên nhân như cháy rừng, phá rừng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, trồng mới, khai thác, sâu bệnh,... Kết quả ứng dụng các phần mềm trên cho thấy chất lượng công tác theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp ngày càng được nâng cao; người sử dụng có thể truy cập và xuất kết quả theo yêu cầu. Việc báo cáo kết quả theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp hàng năm đáp ứng đúng thời gian quy định; dễ theo dõi, quản lý số liệu các loại đất, loại rừng chặt chẽ, chính xác nhằm phục vụ công tác quy hoạch, kế hoạch trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phục vụ cho công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng, chứng chỉ rừng...

+ Ứng dụng công nghệ viễn thám sử dụng ảnh vệ tinh phục vụ việc quản lý, giám sát tài nguyên rừng; Chi cục Kiểm lâm ứng dụng phần mềm Vtools mapinfo để phục vụ công tác theo dõi hiện trạng rừng, nhằm phát hiện kịp thời và xử lý các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp. Phần mềm Vtools mapinfo là ứng dụng cài đặt trên máy tính, smart phone, ipad... thu thập dữ liệu hình ảnh nhanh, chính xác sẽ giúp ngành kịp thời đối chiếu giữa bản đồ diễn biến tài nguyên rừng được UBND tỉnh phê duyệt hàng năm với ảnh vệ tinh tại thời điểm cập nhật để phát hiện sớm các biến động về diện tích, hiện trạng thay đổi rừng để kịp thời tổ chức kiểm tra, xác minh ngoài hiện trường, xử lý theo quy định.

- Ứng dụng công nghệ thông tin để phát hiện sớm các điểm cháy rừng.

Ngoài ra, lực lượng kiểm lâm tỉnh còn tìm hiểu, nghiên cứu các phần mềm GIS có liên quan để phục vụ công tác, trong đó các phần mềm, ứng dụng trên máy vi tính như: Mapsource, Mapinfo, Global Mapper, Map Edit, Gmapprool, Img2GPS, Google Earth, FME, DPSurvey, Microstation, QGIS, Visual Foxpro, GPStmapper, vTool for Mapinfo,...; các ứng dụng trên điện thoại: Dòng điện thoại có hệ điều hành IOS: GPS Kit, Igeotrans X, Google Earth,...; dòng điện thoại có hệ điều hành Androi: Locus Map Free, MAPinr, SW Maps, Tọa độ VN, Geo2GPS,... Việc sử dụng các ứng dụng trên điện thoại hỗ trợ rất tốt cho lực lượng kiểm lâm trong quá trình tác nghiệp ngoài thực địa, dữ liệu có thể kết xuất chuyển sang sử dụng trên nền các phần mềm GIS trên máy vi tính để phục vụ số hóa, cắt tách diện tích biến động hoặc thống kê số liệu phục vụ công tác, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và công tác theo dõi, cập nhật diễn biến rừng trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác phát triển rừng

a) Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng: Kế hoạch năm 2022, trồng rừng tập trung 8.000 ha (trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng 160 ha; trồng rừng sản xuất 7.840 ha). Hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa thực hiện triển khai trồng rừng năm 2022 vì chưa đến mùa vụ.

b) Chăm sóc rừng trồng: Kế hoạch năm 2022, diện tích rừng trồng đưa vào chăm sóc 19.500 ha (phòng hộ, đặc dụng 750 ha; sản xuất 18.750 ha). Đến nay, các chủ rừng đã triển khai chăm sóc lần 1 đạt 100% kế hoạch.

c) Sản xuất cây giống: Đến nay, toàn tỉnh đã sản xuất được 55.617.400 cây giống, gồm: Keo lai hom 44.653.000 cây; Keo lai mô 9.134.000 cây; Keo lá tràm mô: 50.000 cây; Keo lá tràm trong bầu: 30.000 cây; Keo lá tràm giâm hom trong bầu: 40.000 cây; Bạch đàn mô: 980.000 cây; Bạch đàn trong bầu: 120.000 cây; Sao đen: 410.000 cây, Lim xanh: 80.000 cây; Thông: 120.000 cây.

d) Khai thác rừng trồng: Đến nay, toàn tỉnh đã khai thác được 859,11 ha, sản lượng gỗ khai thác 81.996,7 tấn (tổ chức: 267,09 ha; hộ gia đình: 592,02 ha). Các chủ rừng đang tiếp tục điều tra, rà soát để xây dựng phương án khai thác rừng theo quy định.

đ) Ứng dụng công nghệ cao trong hoạt động sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp

- Trên địa bàn tỉnh hiện có 03 đơn vị đang ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất cây nuôi cấy mô về giống lâm nghiệp, công suất sản xuất 32 triệu cây giống/năm, gồm: 01 đơn vị nhà nước là Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn và 02 đơn vị tư nhân là Công ty TNHH Vũ Hà và Doanh nghiệp tư nhân dịch vụ cây trồng Nguyên Hạnh; số cây giống của các đơn vị sản xuất ra được người tiêu thụ đánh giá cao, chất lượng tốt đáp ứng yêu cầu trồng rừng của các địa phương.

- Chi cục Kiểm lâm phối hợp với các hội, đoàn thể và chính quyền địa phương tuyên truyền và khuyến khích các đơn vị sản xuất kinh doanh giống đầu tư công nghệ nuôi cấy mô trong sản xuất cây giống và khuyến khích người trồng rừng sử dụng cây nuôi cấy mô trong trồng rừng.

- Chất lượng cây giống đem trồng rừng được kiểm soát thông qua việc kiểm tra định kỳ công tác sản xuất kinh doanh các cơ sở sản xuất cây giống trên địa bàn tỉnh.

e) Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển cây gỗ lớn gắn với cấp Chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC) trên địa bàn tỉnh

- Đến nay, diện tích trồng rừng cây gỗ lớn, chuyển hóa gỗ nhỏ sang gỗ lớn trên địa bàn tỉnh: 3.175 ha.

- Diện tích rừng được cấp mới chứng chỉ rừng (FSC): Từ đầu năm đến nay không có diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC. Lũy kế từ trước đến nay, diện tích được cấp chứng chỉ FSC 16.717,10 ha, trong đó: Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh: 2.780,55 ha; Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn: 4.183,67 ha; Công ty TNHH Trồng rừng Quy Nhơn: 9.752,88 ha. Hiện nay, một số chủ rừng là tổ

chức và một số doanh nghiệp chế biến gỗ đang phối hợp với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân lập thủ tục cấp chứng chỉ rừng đối với diện tích rừng trồng.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, TỒN TẠI HẠN CHẾ

1. Những kết quả đạt được

Công tác tuần tra, truy quét, chốt chặn, kiểm tra, kiểm soát lâm sản được thực hiện thường xuyên; khoán bảo vệ rừng, khoán khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên được các đơn vị triển khai kịp thời. Nhờ vậy rừng được bảo vệ tốt góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu của địa phương.

2. Những tồn tại, hạn chế

a) Cơ chế chính sách về ứng phó với biến đổi khí hậu chưa quy định rõ nội dung, điều kiện triển khai thực hiện; về kinh phí chưa quy định rõ nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

b) Về nguồn nhân lực: Chưa được đào tạo, tập huấn triển khai nhiệm vụ liên quan đến biến đổi khí hậu.

IV. GIẢI PHÁP THỜI GIAN ĐẾN

1. Đẩy mạnh nghiên cứu, chọn, tạo giống cây trồng lâm nghiệp, ưu tiên phát triển giống được sản xuất từ nuôi cấy mô, hom để trồng rừng sản xuất; tăng cường trồng cây phân tán, thực hiện Chương trình trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

2. Nâng cao độ che phủ và chất lượng rừng nhằm giảm nguy cơ suy thoái và mất rừng để tăng khả năng hấp thụ các bon, thực hiện tốt chương trình chi trả dịch vụ môi trường rừng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình giảm phát khí thải nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng, xây dựng và nhân rộng các mô hình canh tác nông lâm nghiệp bền vững.

3. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách về ứng phó với biến đổi khí hậu. Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu có thể sử dụng chung, tiếp cận thuận tiện và trực quan.

4. Phát triển nguồn nhân lực, bố trí đủ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu ở địa phương phù hợp với tổ chức bộ máy, trách nhiệm quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, QLBT.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Đức Sáu

